

Bản án số: **128/2022/HS - ST**

Ngày: 14/11/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Khánh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Minh Côn.

2. Ông Trương Khánh Thành.

Thư ký phiên tòa: Bà Đào Hồng Thanh, Thư ký TAND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Lưu Thanh Tuấn, Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 11 năm 2022. Tại Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 129/2021/TLST - HS ngày 21 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2022/QĐXXST - HS ngày 31 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: VƯƠNG THỊ H, sinh ngày 16/8/1982

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: xóm N, xã Y, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ Văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng. Con ông: Vương Từ H, sinh năm 1957; con bà: Hoàng Thị L, sinh năm 1958 (Đã chết). Gia đình có 07 chị em, bị cáo là con thứ 02. Chồng: Nguyễn Văn L, sinh năm 1977, con: có 04 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang tại ngoại tại địa phương nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Chị Triệu Thị N, sinh năm 1990 (có mặt)

Trú quán: xóm Đ, xã Y, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

*** Người làm chứng:**

1. Chị Hoàng Thị N, sinh năm 1980 (có mặt)

Trú quán: xóm Đ, xã Y, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Chị Lương Thị H, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Trú quán: xóm Đ, xã Y, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 11/5/2022 Vương Thị H điều khiển xe mô tô đi từ chợ Y, huyện Đại Từ theo đường QL 37 đến đón con đang học tại trường Mầm non xã Y, huyện Đại Từ thì H nhìn thấy chị Triệu Thị N, sinh năm 1990, trú tại: xóm Đ, xã Y, huyện Đại Từ đang đứng mua hoa quả tại cửa hàng bán hoa quả của chị Lương Thị H, sinh năm 1993, tại xóm Đồi Cây, xã Y, huyện Đại Từ. Do trước đó chị N còn nợ tiền mua thịt lợn của H nên H dừng xe lại và đòi tiền chị N, chị N nói chưa có tiền trả H, do bị N nhiều lần khát nợ tiền không trả nên H bức xúc xuống xe mô tô đi đến chỗ chị N đang đứng cãi chửi nhau với chị N, H nói *“mày thích gì”* rồi dùng tay kéo khẩu trang trên mặt chị N xuống và dùng tay phải tát vào mặt chị N và nói *“bố mày cho mày không trả”* rồi tiếp tục dùng tay trái tát vào mặt chị N. Khi bị H dùng tay tát vào mặt thì chị N đang cầm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 trên tay và dứt điện thoại vào túi quần phía trước của chị N. Thấy chị N có chiếc điện thoại H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại của chị N. Để thực hiện hành vi, H nói với chị N *“Mày đưa điện thoại cho tao”* đồng thời dùng hai tay túm vào túi quần của chị N nhằm lấy chiếc điện thoại nhưng chị N không đồng ý đưa điện thoại cho H và dùng tay giữ chặt túi quần. Thấy H có hành vi đánh chị N và giằng lấy điện thoại của chị N nên chị Hoàng Thị N, sinh năm 1980, trú tại: xóm Đ, xã Y (là thím và đi cùng với chị N) đã vào can ngăn nhưng H vẫn tiếp tục ôm giữ chị N để giằng lấy chiếc điện thoại. Thấy H quyết tâm giằng lấy điện thoại của mình nên chị N đã lấy chiếc điện thoại từ túi quần ra đưa cho chị N để nhờ giữ hộ, khi chị N vừa cầm được chiếc điện thoại của chị N để vào túi quần phía sau thì H giằng lấy điện thoại rồi đi ra xe mô tô mở cốp xe cho chiếc điện thoại của chị N vào cốp xe, bị H chiếm đoạt chiếc điện thoại nên chị N đi theo yêu cầu H trả lại điện thoại nhưng H không đồng ý và nói *“bao giờ mày trả tiền cho tao thì tao trả điện thoại cho mày”*, rồi H điều khiển xe mô tô bỏ đi.

Bị H chiếm đoạt chiếc điện thoại nên chị N đã làm đơn trình báo đề nghị Công an xã Y, huyện Đại Từ giải quyết theo quy định pháp luật

Tiếp nhận đơn trình báo Công an xã Y đã tiến hành lập hồ sơ ban đầu thu giữ vật chứng là chiếc điện thoại do H giao nộp; xem xét dấu vết trên thân thể của chị N thể hiện bị sưng nề bầm tím gò má trái, sau đó chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra giải quyết theo thẩm quyền

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 314/TgT ngày 23 tháng 5 năm 2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Nguyên, kết luận thương tích của chị Nguyễn Thị N: hiện tại không còn dấu vết của thương tích, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 0%, cơ chế hình thành vết thương do tác động của vật tày.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 20/KL - HDDGTS ngày 01 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đại Từ, kết luận: Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 vỏ màu trắng bạc, tình trạng cũ, đã qua sử dụng tại thời điểm tháng 5/2022 có giá trị là 700.000 đồng; chiếc ốp nhựa của điện thoại không tiến hành định giá.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 đã cũ; 01 ốp nhựa điện thoại màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu “ĐT1”. Hiện đang được lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ, chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: quá trình điều tra Vương Thị H đã bồi thường cho người bị hại 8.000.000 đồng khắc phục hậu quả. Bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm cho Vương Thị H.

Tại bản cáo trạng số 128/CT-VKSĐT ngày 11/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Vương Thị H về tội: “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử. Tuyên bố: bị cáo Vương Thị H phạm tội: “Cướp tài sản”. Áp dụng: khoản 1 Điều 168; điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS. Xử phạt: bị cáo Vương Thị H mức án 36 tháng tù cho hưởng án treo. Ngoài ra, còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo chịu án phí HSST theo quy định.

Trong phần tranh luận, bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận. Bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người đúng tội, không oan.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn hối cải và xin được cải tạo tại địa phương để nuôi con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án từ khi khởi tố vụ án, điều tra, truy tố: Cơ quan điều tra Công an huyện Đại Từ, Điều tra viên; VKS nhân dân huyện Đại Từ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng pháp luật.

[2]. Xét hành vi của bị cáo, thấy: Tại phiên tòa bị cáo Vương Thị H khai nhận. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 11/5/2022 tại xóm Đồi Cây, xã Y, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Vương Thị H đã thực hiện hành vi dùng vũ lực, cụ thể là dùng tay tát vào mặt chị Nguyễn Thị N sau đó dùng hai tay ôm giữ chị N giằng lấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 của chị N có giá trị là 700.000 đồng. Việc chiếm đoạt hoàn thành kể từ sau khi được chị N chuyển giao chiếc điện thoại cho chị Hoàng Thị N. Sau khi bị H dùng vũ lực chiếm đoạt chiếc điện thoại chị N đã trình báo Công an xã Y, huyện Đại Từ, giải quyết. Đến 22 giờ 20 phút ngày 11/5/2022 H đã giao nộp cho Công an xã Y chiếc điện thoại là vật chứng của vụ án.

Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực pháp luật. Bị cáo có đủ nhận thức để biết rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo

đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cướp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Nội dung khoản 1 Điều 168 BLHS quy định:

“1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực Ný tức khắ hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm”.

[3]. Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo: tính chất của vụ án thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo xuất phát từ việc do phía người bị hại nợ tiền mua thịt lợn của bị cáo đã lâu, mặc dù bị cáo đã đòi nhiều lần nhưng người bị hại không thanh toán trả nợ nên khi bắt gặp người bị hại trên đường, bị cáo tiếp tục yêu cầu người bị hại trả nợ cho mình nhưng không được nên dẫn đến tâm lý bức xúc, không kiểm soát được bản thân, đã có hành vi đánh bị hại và khi phát hiện thấy người bị hại có tài sản là chiếc điện thoại di động Iphone 6, bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt nhằm mục đích để người bị hại phải trả nợ cho mình. Hành vi của bị cáo đã được chuyển hóa và cấu thành tội rất nghiêm trọng “*cướp tài sản*”.

[4]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Bị cáo thành khẩn khai báo; bồi tH khắc phục hậu quả nên được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, xác định phía người bị hại cũng có một phần lỗi, đó là nợ tiền bị cáo đã lâu nhưng không chịu thanh toán trả; mặt khác tại giai đoạn điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị hại đã có đơn và ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Xét nhân thân của bị cáo: Bị cáo xuất thân từ gia đình lao động, được nuôi ăn học, có đầy đủ nhận thức các việc làm đúng sai. Bản thân chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu; hiện đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi.

[6]. Về hình phạt: Căn cứ hành vi, tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng, xuất phát từ quan hệ nợ tiền mua bán thịt lợn giữa hai bên lâu ngày không thanh toán trả nên sau khi phát hiện thấy người bị hại đi trên đường, bị cáo tiếp tục yêu cầu người bị hại thanh toán trả nợ cho mình nhưng không được. Vì vậy, dẫn đến tâm lý bị bức xúc, bị cáo đã đánh người bị hại và khi phát hiện thấy người bị hại có tài sản là chiếc điện thoại di động Iphone 6, bị cáo đã nhất thời nảy sinh việc chiếm đoạt tài sản của người bị hại nhằm mục đích buộc người bị hại phải thanh toán trả nợ cho mình. Như vậy, xác định trong vụ án này người bị hại cũng có một phần lỗi. Tuy nhiên, hành vi của bị cáo đã được chuyển hóa và cấu thành tội phạm. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần cân nhắc, xem xét để có mức hình phạt tù cho phù hợp, đảm bảo tính răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy, bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, không có công ăn việc làm ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7]. Về vật chứng của vụ án và trách nhiệm dân sự có liên quan:

+ Quá trình điều tra Vương Thị H đã bồi tH cho người bị hại 8.000.000 đồng khắc phục hậu quả. Đến nay các bên không còn ý kiến đề nghị gì khác, Hội đồng xét xử cần ghi nhận trong bản án là phù hợp.

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 đã cũ; 01 ốp nhựa điện thoại mẫu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu “ĐT1”. Xác định là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của chị Triệu Thị N, cần được trả lại cho chị N quản lý và sử dụng.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Vương thị H phạm tội: “*Cướp tài sản*”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: bị cáo Vương Thị H 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 60 (*sáu mươi*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã Y, huyện Đại Từ giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú trong việc giám sát, giáo dục.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án. Trường hợp bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Điều 56 Bộ luật hình sự.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Vương Thị H.

* **Trách nhiệm dân sự:** Ghi nhận việc bị cáo Vương Thị H đã tự nguyện bồi tH xong cho bị hại Triệu Thị N số tiền 8000.000đ (*tám triệu đồng*).

* **Vật chứng vụ án:** Áp dụng Điều 106 BLTTHS; Điều 47 BLHS. Trả lại cho chị Triệu Thị N 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 đã cũ đã qua sử dụng; 01 ốp nhựa điện thoại mẫu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu “ĐT1”.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng như mô tả trong quyết định chuyển vật chứng số 111/QĐ - VKSĐT ngày 11/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ và các biên bản giao nhận vật chứng kèm theo).

* **Về án phí:** Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/QH ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Vương Thị H phải chịu 200.000 đồng án phí HSST sung quỹ nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, bị hại biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS tỉnh; Sở tư pháp tỉnh;
- Công an, VKS huyện Đại Từ;
- THADS + THAHS Đại Từ;
- Bị cáo; bị hại;
- UBND xã Y;
- Lưu hồ sơ, VT.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Khánh

